

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VIỆN KHNN VIỆT NAM
TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN THỰC VẬT

NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**Tên đề tài: KHAI THÁC, PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN LÚA GẠO MÀU:
TẢ CÙ HỒNG (LAI CHÂU), CHẼM DẠO (SƠN LA)
VÀ TỄ ĐỎ HÀ NHÌ (ĐIỆN BIÊN)
Mã số: NVQG-2020/ĐT.16**

**Chủ nhiệm đề tài: TS. Hoàng Thị Lan Hương
Cơ quan chủ trì: Trung tâm Tài nguyên thực vật
Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
Thời gian thực hiện: 2020 - 2024**

Hà Nội - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Khai thác, phát triển nguồn gen lúa gạo màu: Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chăm Dạo (Sơn La) và Tẻ đỏ Hà Nhì (Điện Biên)

Mã số: NVQG-2020/ĐT.16

Thuộc chương trình: Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Mã số chương trình: QGQG

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

Khai thác và phát triển hiệu quả được nguồn gen lúa gạo màu: Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chăm Dạo (Sơn La) và Tẻ Đỏ Hà Nhì (Điện Biên) theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng, Chăm Dạo và Tẻ Đỏ Hà Nhì;
- Phục tráng được 03 giống lúa gạo màu, số lượng 200kg siêu nguyên chủng/1 giống;
- Xây dựng được quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng của 3 giống;
- Xây dựng được quy trình sản xuất lúa thương phẩm của 03 giống;
- Xây dựng mô hình sản xuất cho 03 giống lúa, quy mô 10 ha/1 mô hình, hiệu quả kinh tế tăng $\geq 15\%$ so với giống lúa chưa phục tráng;
- Xây dựng 01 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm chế biến từ lúa gạo màu.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Hoàng Thị Lan Hương
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật
5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.700 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/06/2020

Kết thúc: 31/05/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hoàng Thị Lan Hương	Tiến sĩ, Chủ nhiệm nhiệm vụ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
2	Trần Quang Hải	Thạc sĩ, Thư ký, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
3	Phạm Hùng Cường	Tiến sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
4	Lê Tuấn Phong	Thạc sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
5	Đặng Thị Trang	Thạc sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
6	Hà Minh Loan	Thạc sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thạc sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
8	Trần Văn Luyện	Thạc sĩ, Thành viên chính	Trung tâm Tài nguyên thực vật
9	Vũ Hữu Lương	Thạc sĩ, Thành viên chính	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phong Thổ, Lai Châu
10	Đặng Quý Chu	Thành viên chính	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mường Nhé, Điện Biên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I									
1	03 Giống lúa gạo màu được phục tráng		v			v			v	
2	Hạt giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng)		v		v	420 kg			v	
3	Hạt giống lúa gạo màu Chăm Đạo (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng)		v		v	400 kg			v	
4	Hạt giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (200 kg hạt giống siêu nguyên chủng)		v		v	440 kg			v	
5	Một số sản phẩm chế biến từ gạo		v		v				v	
II	Sản phẩm dạng II									
1	03 Bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu		v			v			v	
2	03 Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng của 3 giống gạo màu nghiên cứu		v			v			v	
3	03 Quy trình sản xuất lúa thương phẩm của 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu		v			v			v	
4	03 Mô hình sản xuất cho 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu (mỗi mô hình 10 ha)		v			v		v		

III	Sản phẩm dạng III								
	02 Bài báo khoa học	v				v			v
		04 bài báo							
IV	Sản phẩm dạng IV								
	01 thạc sỹ		v			v		v	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	- Giống lúa Tả Cù Hồng đã được phục tráng - Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)	Năm 2025	Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Công ty TNHH MTV Giống - Vật tư Tây Bắc	
2	- Giống lúa Chăm Đạo đã được phục tráng - Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Chăm Đạo (ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)	Năm 2025	Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Doanh nghiệp	
3	Giống lúa Tẻ đỏ Hà Nhì đã được phục tráng - Quy trình nhân giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (ban hành kèm	Năm 2025	Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông, Doanh nghiệp	

	theo Quyết định số 843/QĐ-TTTN-KH, ngày 12/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật)			
--	--	--	--	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	- Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022)	Năm 2023	UBND xã Mù Sang, Đào San và xã Bình Lư; Phòng Nông nghiệp huyện Phong Thổ và Tam Đường	
2	- Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Chăm Đạo; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Chăm Đạo (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022)	Năm 2023	UBND xã Chiềng Ân; Phòng Nông nghiệp huyện Mường La	
3	- Mô hình sản xuất lúa hàng hóa giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì; - Hạt giống siêu nguyên chủng; - Quy trình sản lúa thương phẩm giống lúa gạo màu Tẻ đỏ Hà Nhì (ban hành theo Quyết định số 851/QQĐ-TTTN-KH ngày 30/12/2022)	Năm 2023	UBND xã Sín Thầu; Phòng Nông nghiệp huyện Mường Nhé	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được bộ dữ liệu cơ sở về các đặc tính nông sinh học của 3 giống lúa gạo màu Tả Cù Hồng, Chăm Đạo và Tẻ Đỏ Hà Nhì;

- Xác định được tổ hợp phân bón và mật độ, kỹ thuật bón phân và gieo cấy cho 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu

- Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện quy trình nhân giống các cấp (siêu nguyên chủng, nguyên chủng) và kỹ thuật canh tác phù hợp cho 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu đạt năng suất, tăng hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa Tả Cù Hồng (Lai Châu), Chăm Đạo (Sơn La) và Tẻ đỏ Hà Nhì (Điện Biên) tại 3 tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và góp phần đẩy mạnh chuỗi sản xuất hàng hoá nông sản chất lượng

- Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học để mở rộng, phát triển diện tích trồng 3 giống lúa gạo màu nghiên cứu

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài đã xây dựng 03 mô hình sản xuất hàng hóa cho 03 giống lúa gạo màu nghiên cứu, sử dụng hạt giống đã được phục tráng và áp dụng quy trình sản xuất lúa thương phẩm.

Giống lúa Tả Cù Hồng cho năng suất thực thu trong mô hình đạt từ 45,7 - 47,2 tạ/ha, cao hơn 280,8% - 293,3% so với đối chứng đạt 12,0 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhuận MBCR của 3 mô hình tại 3 xã so với đối chứng đều cao đạt từ 2,65 - 3,05

Giống lúa Chăm Đạo cho năng suất thực thu đạt 35,4 tạ/ha, cao hơn 144,1% so với đối chứng đạt 14,5 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhuận MBCR của mô hình so với đối chứng khá đạt 1,59.

Giống lúa Tẻ đỏ Hà Nhì cho năng suất đạt 50,8 tạ/ha, cao hơn 23,3 % so với đối chứng đạt 41,2 tạ/ha. Tỷ suất lợi nhuận MBCR của mô hình so với đối chứng cao đạt 2,36

Đề tài đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa ở các điểm triển khai và từng bước mở rộng ra các vùng gieo trồng có điều kiện khí hậu tương tự

3.2. Hiệu quả xã hội

Nông dân nhận thức được cần thay đổi tập quán canh tác lúa, dùng giống thuần có chất lượng cao để làm giống cho vụ sau.

Thông qua việc sử dụng các giống địa phương sẽ hạn chế mức sử dụng

phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật. Như vậy, sử dụng giống phục tráng sẽ góp phần bảo vệ môi trường do ít gây hại, ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước bề mặt và nước ngầm; giảm mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm nên giảm độc hại cho người tiêu dùng.

Cung cấp sản phẩm gạo chất lượng cao ra thị trường.

Góp phần thúc đẩy hơn nữa gạo đặc sản xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Hoàng Thị lan Hương

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Linh Chi